**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1**

**NGỮ VĂN 8**

**I. ĐỌC HIỂU:**

**ĐỀ 1:**

**Đọc ngữ liệu và thực hiện yêu cầu sau:**

TREO BIỂN

*Ở một cửa hàng bán cá làm cái biển đề mấy chữ to tướng:“Ở ĐÂY CÓ BÁN CÁ TƯƠI”.*

*Biển vừa treo lên, có người qua đường xem, cười bảo:*

*– Nhà này xưa nay quen bán cá ươn hay sao mà bây giờ phải đề biển là cá “tươi”?*

*Nhà hàng nghe nói, bỏ ngay chữ “tươi” đi.*

*Hôm sau, có người khách đến mua cá, cũng nhìn lên biển, cười bảo:*

*– Người ta chẳng nhẽ ra hàng hoa mua cá hay sao mà phải đề là “ở đây”?*

*Nhà hàng nghe nói, bỏ ngay hai chữ “ở đây” đi.*

*Cách vài hôm, lại có một người khách đến mua cá, cũng nhìn lên biển, cười bảo:*

*– Ở đây chẳng bán cá thì bày cá ra để khoe hay sao mà phải đề là “có bán”?*

*Nhà hàng nghe nói, lại bỏ ngay hai chữ “có bán” đi. Thành ra trên biển chỉ còn mỗi một chữ “cá”. Anh ta nghĩ bụng chắc từ bây giờ không còn ai bắt bẻ gì nữa.*

*Vài hôm sau, người láng giềng sang chơi, nhìn cái biển, nói:*

*– Chưa đi đến đầu phố đã ngửi mùi tanh, đến gần nhà thì đã thấy đầy những cá, ai mà chẳng biết là bán cá, còn đề biển làm gì nữa?*

*Thế là nhà hàng cất nốt cái biển!*

 Theo TRƯƠNG CHÍNH

 (In trong sách Ngữ văn 6, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam,2017)

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại:**

 A. Thơ B. Văn bản thông tin C. Văn bản nghị luận D. Truyện cười

**Câu 2. Phương thức biểu đạt chính sử dụng trong văn bản trên là:**

 A. Thuyết minh B. Miêu tả C. Tự sự D. Biểu cảm

**Câu 3. trong truyện treo biển, cửa hàng bán loại thực phẩm nào?**

 A. Rau B. Trái cây C. Cá D. Tôm

**Câu 4: Từ “ở đây” trong tấm biển có vai trò gì?**

 A. Vai trò chỉ địa điểm

 B. Vai trò chỉ hoạt động bán của cửa hàng

 C. Vai trò chỉ mặt hàng bán ra

 D. Chỉ chất lượng mặt hàng

**Câu 5. Nội dung chính của văn bản “Treo biển” là gì?**

 A. Miêu tả cửa hàng bán cá

 B. Kể chuyện về người mua cá

 C. Nêu cảm nghĩ về chiếc biển hiệu

 D. Kể chuyện về chiếc biển hiệu

**Câu 6. Ông chủ cửa hàng trong truyện là người như thế nào?**

 A. Thiếu tính quyết đoán, làm việc mà không có lập trường
 B. Có tính quyết đoán và rất kiên định
 C. Biết lắng nghe ý kiến của người khác, chấp nhận sửa chữa bản thân
 D. Biết tiếp thu những cái hay, cái đẹp và cái đúng

**Câu 7.**  **Kết quả cuối cùng của việc ông chủ luôn lắng nghe khách hàng là gì?**

 A. Tấm biển quảng cáo chỉ còn lại hai chữ bán cá

 B. Tấm biển quảng cáo chỉ còn lại hai chữ cá tươi

 C. Tấm biển quảng cáo không còn lại chữ nào

 D. Ông chủ cửa hàng cá tháo tấm biển cất đi

**Câu 8. Truyện Treo biển muốn phê phán điều gì?**

 A. Phê phán những người thích xen vào chuyện của người khác

 B. Phê phán những người chủ quan, bảo thủ, không biết tiếp thu ý kiến của người khác

 C. Phê phán những người thiếu chủ kiến khi làm việc, không chịu suy xét kĩ khi lắng nghe ý kiến của người khác

 D. Phê phán những người làm việc không có kế hoạch cụ thể.

**Câu 9.** **Xác định nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn trong câu “Ở đây có bán cá tươi”,?**

**Câu 10. Chỉ ra và giải thích nghĩa của từ Hán Việt được sử dụng trong đoạn ngữ liệu sau:**“Vài hôm sau, người láng giềng sang chơi, nhìn cái biển, nói : - Chưa đi đến đầu phố đã ngửi mùi tanh, đến gần nhà thấy đầy những cá, ai chẳng biết là bán cá, còn đề biển làm gì nữa?”

**ĐÁP ÁN ĐỀ 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| 1 | D. Truyện cười |
| 2 | C. Tự sự  |
| 3 | C. Cá  |
| 4 | A. Vai trò chỉ địa điểm |
| 5 | D. Kể chuyện về chiếc biển hiệu |
| 6 | A. Thiếu tính quyết đoán, làm việc mà không có lập trường |
| 7 | D. Ông chủ cửa hàng cá tháo tấm biển cất đi |
| 8 | C. Phê phán những người thiếu chủ kiến khi làm việc, không chịu suy xét kĩ khi lắng nghe ý kiến của người khác |
| 9 | - Từ Hán Việt: láng giềng (chỉ người ở cạnh nhà hoặc ở gần nhà) |
| 10 | - Trong câu “Ở đây có bán cá tươi”,+ Nghĩa hàm ẩn là: Ở đây không bán cá chết, cá ươn+ Nghĩa tường minh là: Tại đây có bán cá tươi |

**ĐỀ 2:**

**Đọc ngữ liệu và thực hiện yêu cầu sau:**

 **XUÂN VỀ**

Đã thấy xuân về với gió đông,

Với trên màu má gái chưa chồng.

Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm

Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong.

Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,

Mưa tạnh giời quang, nắng mới hoe.

Lá nõn, nhành non ai tráng bạc?

Gió về từng trận, gió bay đi…

Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,

Lúa thì con gái mượt như nhung

Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,

Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.

Trên đường cát mịn, một đôi cô,

Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.

Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,

Tay lần tràng hạt miệng nam vô.

1937-Nguyễn Bính

**Câu 1.** **Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?**

A. Bốn chữ B. Năm chữ C. Sáu chữ D. Bảy chữ

**Câu 2.** **Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.**

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

**Câu 3.** **Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì?**

A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

B. Phong cách ngôn ngữ chính luận.

C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

D. Phong cách ngôn ngữ báo chí.

**Câu 4.** **Xác định nội dung chính của văn bản?**

A. Bức tranh mùa xuân tươi sáng, trong lành, đầy sức sống.

B. Bức tranh mùa xuân thanh bình, yên ả.

C. Bức tranh mùa xuân buồn bã, tĩnh vắng.

D. Bức tranh mùa xuân đơn sơ, mộc mạc.

**Câu 5.** **Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu *“Lúa thì con gái mượt như nhung”.***

A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

**Câu 6.** **Cảm xúc của tác giả trong câu thơ: “Lá nõn, nhành non ai tráng bạc?” là:**

A. Bồi hồi, xúc động. B. Buồn thương, nuối tiếc.

C. Lưu luyến, vấn vương. D. Ngỡ ngàng, vui sướng.

**Câu 7.** **Chọn câu đúng nhất về tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ:**

***“Lúa thì con gái mượt như nhung”.***

A. Gợi hình, gợi cảm. Nhấn mạnh vẻ đẹp của cây lúa.

B. Gợi hình ảnh sinh động về cây lúa.

C. Gợi cảm xúc về tình yêu đối với cây lúa.

D. Nhấn mạnh vẻ đẹp của cây lúa.

**Câu 8. Ý nghĩa của hình ảnh đôi mắt người thiếu nữ trong câu “Ngước mắt nhìn giời, đôi mắt trong”.**

A. Vẻ đẹp đôi mắt của cô gái.

B. Sự quyến rũ, thơ mộng của cô gái.

C. Vẻ đẹp trong xanh của bầu trời.

D. Vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng của cô gái.

**Câu 9 Trình bày nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam qua hai câu thơ:**

*“Trên đường cát mịn, một đôi cô,*

*Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.”*

**Câu 10 Anh/ Chị rút ra được thông điệp tích cực gì sau khi đọc văn bản?**

**ĐÁP ÁN ĐỀ 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** |
| **Câu 1** | D. Bảy chữ  |
| **Câu 2** | C. Biểu cảm |
| **Câu 3** | C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. |
| **Câu 4** | A. Bức tranh mùa xuân tươi sáng, trong lành, đầy sức sống. |
| **Câu 5** | A. So sánh |
| **Câu 6** | D. Ngỡ ngàng, vui sướng. |
| **Câu 7** | A. Gợi hình, gợi cảm. Nhấn mạnh vẻ đẹp của cây lúa. |
| **Câu 8** | D. Vẻ đẹp hồn nhiên, trong sáng của cô gái. |
| **Câu 9** | Nét đẹp văn hóa làng quê được thể hiện qua hai câu thơ "Trên đường cát mịn, một đôi cô/ Yếm đỏ, khăn thâm trẩy hội chùa" là đường làng quê được trải đầy cát mịn, giúp đoạn đường thêm đẹp và bằng phẳng hơn. Con người nơi đây hiện lên với hai cô gái đeo yếm đỏ, trang phục văn hóa thời xưa của Việt Nam. Với ngày hội chùa, phong tục tập quán của Việt Nam. Hai câu thơ đã cho người đọc thấy trang phục, thiên nhiên và phong tục tập quán của làng quê đất nước ta thời xưa. Nét đẹp ấy giờ đây vẫn được giữ gìn và phát huy đến tận ngày nay ở những làng quê Việt Nam. |
| **Câu 10** | Qua bài thơ “Xuân về” của Nguyễn Bính, em thấy thêm trân trọng những nét đẹp về văn hóa của Việt Nam. Mong rằng những truyền thống này sẽ được giữ gìn và phát triển lâu dài. |